



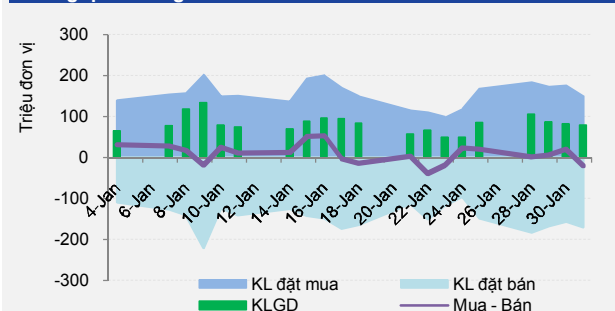
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 31/1/2013

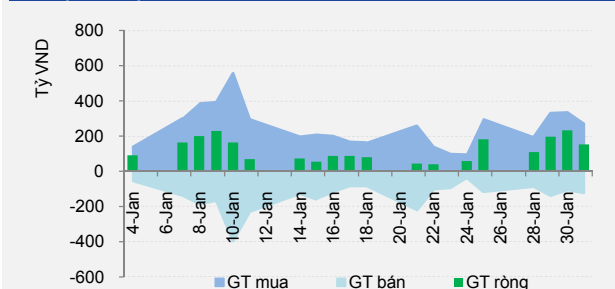
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	479.8	62.6
% Thay đổi	↓ -1.6%	↓ -1.2%
KLGD (CP)	80,404,000	67,243,238
GTGD (tỷ đồng)	1,132.94	529.51
Tổng cung (CP)	169,702,480	119,490,800
Tổng cầu (CP)	149,205,720	101,968,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	3,832,640	741,100
KL mua (CP)	11,041,520	2,606,000
GT mua (tỷ đồng)	273.99	30.73
GT bán (tỷ đồng)	121.56	8.85
GT ròng (tỷ đồng)	152.42	21.88

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -2.21%	7.3	1.5	2.6%
Công nghiệp	↓ -0.65%	10.0	0.9	15.0%
Dầu khí	↓ -1.81%	6.5	1.1	1.7%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.62%	6.4	1.1	2.0%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.26%	6.7	2.1	0.8%
Hàng Tiêu dùng	↓ -1.74%	11.4	4.0	10.4%
Ngân hàng	↓ -1.04%	5.5	1.7	12.9%
Nguyên vật liệu	↓ -0.31%	6.6	2.0	12.8%
Tài chính	↓ -1.78%	26.0	2.8	36.5%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -2.61%	12.6	2.8	5.4%
VN - Index	↓ -1.60%	13.5	2.7	68.5%
HNX - Index	↓ -1.15%	8.9	1.4	31.5%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE

	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	573,130	0.7%	2,841,110	3.5%
GTGD (triệu VND)	8,349	0.7%	74,468	6.5%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: Chỉ số VN-Index tiếp cận khu vực kháng cự mạnh là khu vực hội tụ của mức kháng cự của đỉnh cũ 490 điểm và kháng cự của đường supply line trung hạn. Chỉ báo RSI cũng đang cho tín hiệu phân kỳ với chỉ số VN-Index và hình thành tín hiệu cảnh báo đảo chiều Spinning Stop trong phiên hôm qua thì chỉ số VN-Index đã có phiên điều chỉnh với mức giảm mạnh và tiếp tục hình thành mô hình nền đảo chiều Evening Star trong phiên hôm nay. Chỉ số HNX-Index tiếp cận khu vực kháng cự mạnh là mức kháng cự hội tụ của đỉnh cũ 63.7 điểm và mức kháng cự của MA200. Chỉ báo RSI cũng đang cho tín hiệu phân kỳ với chỉ số HNX-Index và hình thành tín hiệu cảnh báo đảo chiều Advance Block trong phiên hôm qua thì chỉ số HNX-Index đã có phiên điều chỉnh với mức giảm khá mạnh và tiếp tục hình thành mô hình đảo chiều Bearish Engulfing trong phiên hôm nay. Với những tín hiệu kỹ thuật này thì khả năng hai chỉ số VN-Index và HNX-Index sẽ tiếp tục điều chỉnh.

- VN-Index giảm điểm mạnh về mức 487.6 điểm, giảm 7.81 điểm tương ứng với mức 1.6% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 77.5 triệu đơn vị, giảm 5.3% so với phiên trước.

- HNX-Index giảm điểm nhẹ về mức 62.62 điểm, giảm 0.73 điểm tương ứng với mức 1.15% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 66.6 triệu đơn vị, giảm 3.9% so với phiên trước.

- Đa số nhóm cổ phiếu có vốn hóa lớn đều giảm điểm trong phiên hôm nay như VCB giảm 0.87%, MSN giảm 2.46%, BVH giảm 4.55%, VIC giảm 0.75%, GAS giảm 2.83%, HNXM giảm 1.94%...

- Ngày 31/1/2013, NHNN đã ban hành Chỉ thị 01 về tổ chức thực hiện chính sách tiền tệ và đảm bảo hoạt động ngân hàng an toàn, hiệu quả năm 2013. Theo đó, mục tiêu tăng tổng phương tiện thanh toán 14-16%, tăng trưởng tín dụng 12%, có thể điều chỉnh theo diễn biến tình hình thực tế. Tăng trưởng tín dụng tiếp tục được quy định cụ thể cho từng ngân hàng theo quy mô, chất lượng tín dụng, khả năng thanh khoản.

- Trong quý 1/2013, NHNN sẽ phối hợp với Bộ Xây dựng ban hành văn bản hướng dẫn việc cho vay đối với các đối tượng mua nhà ở xã hội, doanh nghiệp chuyển đổi công năng của dự án đầu tư sang dự án nhà ở xã hội, theo hướng NHNN thực hiện tái cấp vốn lãi suất thấp, tạo điều kiện cho NHTMNN cho vay các đối tượng trên với lãi suất hợp lý. Chỉ thị 01 cũng cho biết NHNN sẽ hoàn thiện đề án thành lập công ty quản lý tài sản VAMC, trình Bộ Chính trị, trên cơ sở ý kiến chỉ đạo của Bộ Chính trị, hoàn thiện và trình Thủ tướng phê duyệt.

- Như vậy những chỉ đạo của Chính phủ và tuyên bố của NHNN đã được cụ thể hóa hơn trong Chỉ thị 01. Tuy nhiên, giải pháp nhà đầu tư chờ đợi là quyết định rõ ràng hơn về phương thức hoạt động, thời gian đi vào hoạt động của VAMC, giúp hệ thống Ngân hàng khơi thông dòng vốn, khi quy định chặt chẽ hơn về trích lập dự phòng sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến thanh khoản của hệ thống Ngân hàng.

- Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, từ ngày 1/1 đến 20/1/2013 đã có 4,278 doanh nghiệp giải thể và ngừng hoạt động, tăng 6.9% so với tháng 12/2012 và tăng 11.3% so với cùng kỳ năm trước. Cùng thời gian này, cả nước có 3,837 doanh nghiệp được thành lập với số vốn đăng ký trên 15,900 tỷ đồng, tăng 10.2% về số doanh nghiệp và giảm 61.3% về số vốn đăng ký so với tháng 12/2012. Như vậy số lượng doanh nghiệp giải thể vẫn tiếp tục tăng, cho thấy tình hình khó khăn của doanh nghiệp trong nước.

VN-INDEX


Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Tăng	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Tăng	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index giảm điểm mạnh về mức 487.6 điểm, giảm 7.81 điểm tương ứng với mức 1.6% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch giảm nhẹ so với phiên trước và vẫn ở mức cao so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên gần đây.
- Chỉ số VN-Index tiếp cận mức hỗ trợ MA20 và hình thành mô hình đảo chiều Morning Star. Sau khi hình thành mô hình Morning Star thì chỉ số VN-Index đã tăng điểm mạnh break qua mức kháng cự 470 điểm cũng như mức kháng cự của trendline dài hạn hình thành Gap có độ rộng lớn.
- Chỉ báo RSI phân kỳ với chỉ số VN-Index.
- Mức kháng cự cho chỉ số VN-Index là khu vực 492 điểm.

Nhận định: Chỉ số VN-Index tiếp cận khu vực kháng cự mạnh là khu vực hội tụ của mức kháng cự của đỉnh cũ 490 điểm và kháng cự của đường supply line trung hạn. Chỉ báo RSI cũng đang cho tín hiệu phân kỳ với chỉ số VN-Index và hình thành tín hiệu cảnh báo đảo chiều Spinning Stop trong phiên hôm qua thì chỉ số VN-Index đã có phiên điều chỉnh với mức giảm mạnh và tiếp tục hình thành mô hình nền đảo chiều Evening Star trong phiên hôm nay. Với những tín hiệu kỹ thuật này thì khả năng chỉ số VN-Index sẽ tiếp tục điều chỉnh. Mức hỗ trợ ngắn hạn cho chỉ số VN-Index là khu vực 470 điểm.

HNX-INDEX

- HNX-Index giảm điểm nhẹ về mức 62.62 điểm, giảm 0.73 điểm tương ứng với mức 1.15% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch giảm nhẹ so với phiên trước và ở mức thấp so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.
- Chỉ số HNX-Index tiếp cận về khu vực hỗ trợ mạnh của MA20, trendline trung hạn cũng như mức hỗ trợ của Fibonacci 38.2 hình thành mô hình đảo chiều Morning Star. Chỉ báo RSI 9 ngày quay đầu tăng điểm khi tiếp cận đường baseline
- Chỉ báo RSI phân kỳ với chỉ số HNX-Index.
- Mức kháng cự cho chỉ số HNX-Index là khu vực 70 điểm.

Nhận định: Chỉ số HNX-Index tiếp cận khu vực kháng cự mạnh là mức kháng cự hội tụ của đỉnh cũ 63.7 điểm và mức kháng cự của MA200. Chỉ báo RSI cũng đang cho tín hiệu phân kỳ với chỉ số HNX-Index và hình thành tín hiệu cảnh báo đảo chiều Advance Block trong phiên hôm qua thì chỉ số HNX-Index đã có phiên điều chỉnh với mức giảm khá mạnh và tiếp tục hình thành mô hình đảo chiều Bearish Engulfing trong phiên hôm nay. Với những tín hiệu kỹ thuật này thì khả năng chỉ số HNX-Index sẽ tiếp tục điều chỉnh. Mức hỗ trợ ngắn cho chỉ số HNX-Index là khu vực 61 điểm.

**Khuyến nghị đã đóng**

Mã	Ngày mở khuyến nghị	Ngày đóng khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá đóng khuyến nghị	Hiệu suất (%)
GMD	12/12/2012	21/12/2012	Mua	17.6	19.5	16.2	17.4	-1.14
OGC	17/12/2012	21/12/2012	Mua	9.3	10.4	8.8	9.6	3.23
LSS	26/12/2012	02/01/2013	Mua	14.3	16.5	13.7	15.8	10.49
NTL	26/12/2012	03/01/2013	Mua	15.7	19	14.8	16.5	5.10
KSD	15/01/2013	18/01/2013	Mua	2.2	2.8	2	2.5	13.64

Ghi chú:

Khuyến nghị được đưa ra thuần túy dựa trên phân tích kỹ thuật và chỉ mang tính chất tham khảo.

Khuyến nghị bán không hàm nghĩa bán khống mà chỉ là quan điểm của chúng tôi về xu thế ngắn hạn của cổ phiếu này.

Giá hiện tại chính là mức giá đóng cửa của phiên giao dịch ngày ra báo cáo.

Khách hàng chủ động cắt lỗ khi giá tăng/giảm đến mức cắt lỗ trong khuyến nghị

Tùy thuộc vào diễn biến thị trường, chúng tôi có thể đưa ra khuyến nghị dừng lỗ hoặc chốt lãi khác so với các mức giá được đưa ra.

LOC CỔ PHIẾU

Hiện đang vào mùa KQKD Q4/2012. Tính đến 28/01, có 353 doanh nghiệp đã công bố BCTC Q4, với 83% doanh nghiệp báo lãi.

Thị trường hiện đang tăng điểm trở lại sau gần 2 tuần điều chỉnh, cũng như thông tin mới về giải pháp hỗ trợ thị trường BĐS được công bố trong phiên giải trình của bộ Xây dựng trước UBKTQH được công bố. Dòng tiền từ khối NĐTNN cũng là yếu tố hỗ trợ thị trường, đặc biệt tại nhóm cổ phiếu BlueChips.

Chúng tôi thống kê 10 cổ phiếu có EPS cao nhất, 10 cổ phiếu có tăng trưởng lợi nhuận năm 2012 so 2011 cao nhất, 10 cổ phiếu có tỷ lệ sở hữu của NĐTNN cao nhất để nhà đầu tư tiện tham khảo.

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ EPS CAO NHẤT

Mã CK	LN	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E	Beta	PB	Hàng tồn kho
	Q4/2012								Ngành			
HGM	37	-7.46%	414	21,155	41,833	48.12%	60.02%	4.35	10.57	0.08	2.20	14
TCT	3	12.19%	2,650	16,795	52,747	33.22%	35.86%	5.06	7.41	0.26	1.61	1
DPR	0	-	5,209	16,245	47,932	29%	36%	3.26	4.47	0.04	1.11	173
QTC	12	28.09%	5,652	12,570	37,078	16.80%	36.49%	2.37	11.03	0.10	0.80	20
CAP	11	19.15%	4,205	12,005	27,429	20.44%	47.30%	2.99	10.57	0.40	1.31	10
TRC	119	-33.40%	2,680	11,613	44,750	23.13%	28.20%	3.72	4.47	0.32	0.97	107
VCF	152	44.10%	2,100	11,431	36,007	31%	36%	16.97	12.09	0.61	5.39	292
LHC	9	30.49%	2,310	11,426	40,856	14.48%	30.29%	2.79	11.03	0.43	0.78	4
WCS	5	28.62%	157	9,960	28,955	26.45%	37.23%	4.42	9.24	0.29	1.52	0
DXP	22	60.98%	10,390	9,957	28,336	32.53%	37.99%	3.75	9.24	0.55	1.32	2

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN NĂM 2012/2011 CAO NHẤT

Mã CK	LN	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E	Beta	PB	Hàng tồn kho
	Q4.2012								Ngành			
DHM	4	2380.53%	1,133,397	2,615	11,378	15.07%	24.23%	6.50	10.57	1.13	1.49	78
IVS	1	1925.31%	171,514	131	10,172	1.05%	1.30%	41.86	#N/A	1.22	0.54	0
SRC	11	1901.11%	274,359	2,799	15,521	7.58%	19.50%	5.18	3.98	1.00	0.93	302
HAS	0	834.97%	3,413	619	19,395	2.30%	3.24%	8.56	11.03	0.59	0.27	8
SMT	2	592.49%	1,289	1,801	12,890	10.48%	15.01%	3.94	7.44	0.01	0.55	12
VE2	1	590.99%	1	668	11,118	3.82%	6.22%	14.37	11.03	-0.03	0.86	7
VCV	-21	574.83%	19	-4,007	5,624	-18.55%	-52.53%	-0.85	9.24	0.31	0.60	16
S91	3	556.95%	11,629	2,412	15,785	4.82%	16.50%	2.94	11.03	1.22	0.45	59
CSM	68	546.62%	1,182,352	4,766	16,521	15.07%	32.02%	5.83	3.98	1.14	1.68	689
DTT	-3	424.49%	1,009	-419	13,492	-2.65%	-3.06%	-14.09	4.47	-0.38	0.44	14

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU NĐTNN CAO NHẤT

Mã CK	LN	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E	Beta	PB	Room NĐTNN
	Q4.2012								Ngành			
SSI	-13	262.91%	2,758,592	1,136	14,262	5.23%	7.79%	16.37		1.22	1.30	49.00%
REE	0	-	1,059,819	2,829	16,516	12.85%	17.52%	7.18	9.24	1.13	1.23	49.00%
JVC	106	27.33%	570,481	5,010	19,740	16%	32%	4.23	6.53	0.72	1.07	49.00%
FPT	0	-	453,637	5,684	22,468	10.65%	26.31%	7.06	7.44	1.04	1.78	49.00%
CII	0	-	409,575	3,478	12,543	7.38%	30.47%	7.10	11.03	0.37	1.97	49.00%
VNM	6	-0.96%	299,412	6,254	25,191	30.60%	38.64%	16.15	12.09	0.68	4.01	49.00%
GBS	-11	-185.44%	191,263	-515	11,230	-2%	-4%	-6.02	-	0.35	0.28	49.00%
VFMVF4	-	-	182,964	0	0	0.00%	0.00%	-	-	-	-	49.00%
HCM	38	27.00%	174,268	2,453	21,503	8.46%	11.76%	8.68	-	1.05	0.99	49.00%
PNJ	-1	-14.74%	99,697	3,741	20,273	9.31%	22.62%	8.37	4.41	0.47	1.54	49.00%

Ghi chú:

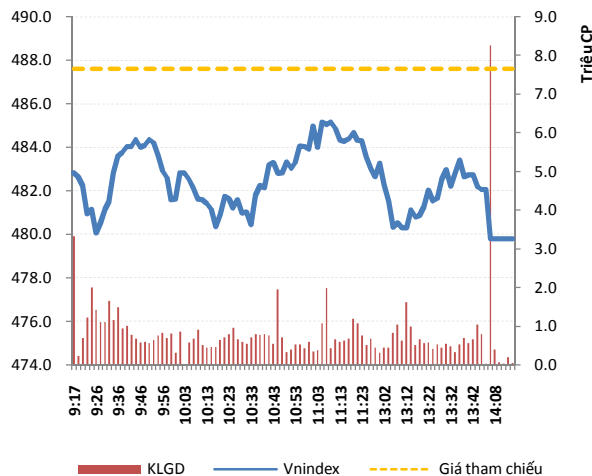
EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

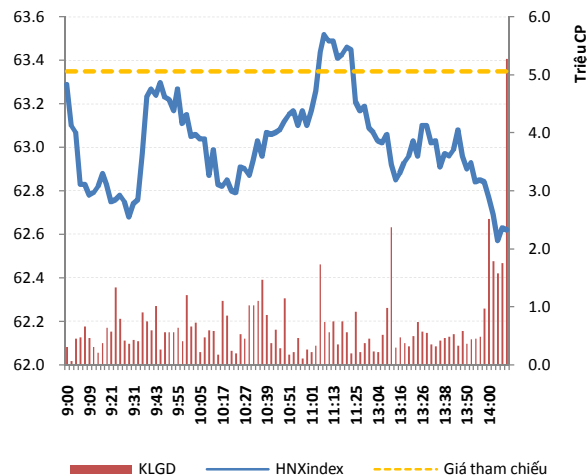
Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 31/01/2013.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

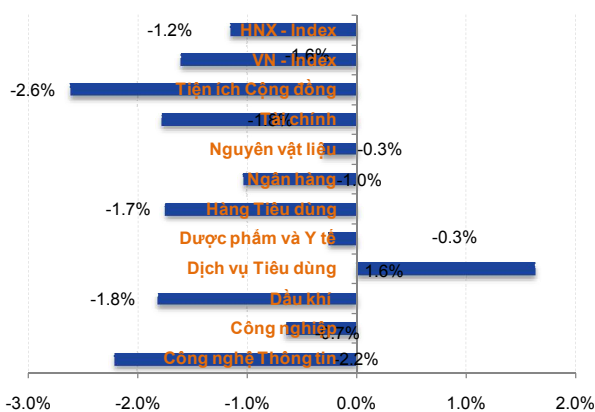
KLGD và VN-Index trong phiên



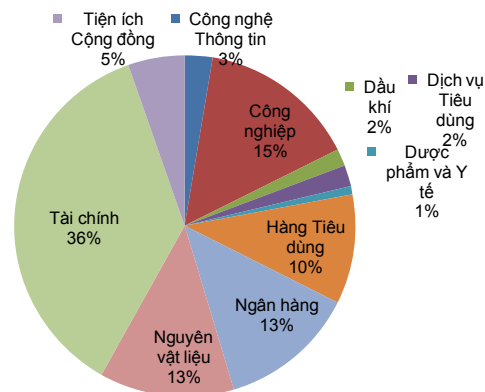
KLGD và HNX-Index trong phiên



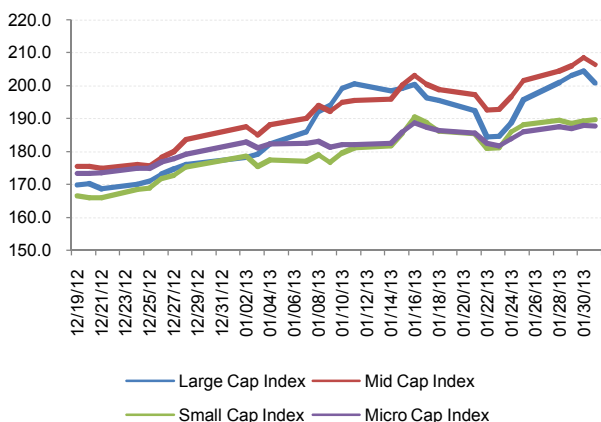
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



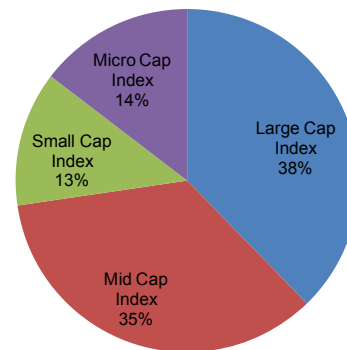
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	ITA	1,541,030	DIG	201,660
2	TLG	1,466,640	BGM	85,330
3	CTG	545,490	VIS	81,930
4	PET	473,900	TDH	62,350
5	OGC	355,070	KSS	60,000

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	820,300	SCR	104,600
2	PVS	370,400	KHL	44,000
3	PVX	134,200	PSI	20,000
4	DBC	110,300	SD6	20,000
5	PVC	103,700	NBC	8,100

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	8.5	8.5	→ 0.00%	12,002,890
KBC	10.1	9.9	↓ -1.98%	4,579,720
SAM	8.4	7.9	↓ -5.95%	3,278,330
SSI	19.0	18.6	↓ -2.11%	2,437,540
MCG	4.5	4.8	↑ 6.67%	2,335,840

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	7.4	7.1	↓ -4.05%	14,568,503
SCR	8.3	8.4	↑ 1.20%	8,966,694
PVX	7.0	6.7	↓ -4.29%	8,693,360
KLS	10.0	9.7	↓ -3.00%	3,160,000
VND	10.2	10.0	↓ -1.96%	2,539,000

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CLP	7.2	7.7	0.5	↑ 6.94%
BMI	8.7	9.3	0.6	↑ 6.90%
LIX	34.8	37.2	2.4	↑ 6.90%
TLG	25.3	27.0	1.7	↑ 6.72%
MCG	4.5	4.8	0.3	↑ 6.67%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FDT	21.0	23.1	2.1	↑ 10.00%
SDG	22.0	24.2	2.2	↑ 10.00%
VTS	10.0	11.0	1.0	↑ 10.00%
VHL	13.2	14.5	1.3	↑ 9.85%
VBC	26.5	29.1	2.6	↑ 9.81%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HRC	39.0	36.3	-2.7	↓ -6.92%
HOT	27.7	25.8	-1.9	↓ -6.86%
STG	18.2	17.0	-1.2	↓ -6.59%
DTT	6.3	5.9	-0.4	↓ -6.35%
CTI	6.5	6.1	-0.4	↓ -6.15%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ALT	13.0	11.7	-1.3	↓ -10.00%
SDN	21.8	19.7	-2.1	↓ -9.63%
L14	5.3	4.8	-0.5	↓ -9.43%
B82	8.6	7.8	-0.8	↓ -9.30%
BHV	5.5	5.0	-0.5	↓ -9.09%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	12,002,890	1.1%	145	58.6	0.6
KBC	4,579,720	-4.1%	(614)	-	0.7
SAM	3,278,330	1.6%	288	27.4	0.4
SSI	2,437,540	7.8%	1,136	16.4	1.3
MCG	2,335,840	0.0%	1	4,020.8	0.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	14,568,503	-16.0%	(2,047)	-	0.8
SCR	8,966,694	1.5%	245	34.3	0.5
PVX	8,693,360	-9.0%	(1,001)	-	0.7
KLS	3,160,000	0.9%	107	91.0	0.8
VND	2,539,000	7.4%	789	12.7	0.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CLP	↑ 6.9%	15.7%	2,936	2.6	0.5
BMI	↑ 6.9%	3.5%	1,052	8.8	0.3
LIX	↑ 6.9%	22.5%	5,475	6.8	1.5
TLG	↑ 6.7%	20.5%	4,954	5.5	0.9
MCG	↑ 6.7%	0.0%	1	4,020.8	0.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
FDT	↑ 10.0%	2.0%	339	68.2	1.5
SDG	↑ 10.0%	29.1%	4,231	5.7	1.6
VTS	↑ 10.0%	0.8%	220	50.1	0.4
VHL	↑ 9.8%	0.0%	9	1,576.7	0.6
VBC	↑ 9.8%	31.9%	6,418	4.5	1.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	1,541,030	1.1%	145	58.6	0.6
TLG	1,466,640	20.5%	4,954	5.5	0.9
CTG	545,490	21.6%	2,502	9.2	1.8
PET	473,900	15.1%	2,653	5.5	0.8
OGC	355,070	3.8%	424	31.2	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	820,300	-16.0%	(2,047)	-	0.8
PVS	370,400	25.2%	4,170	3.6	0.7
PVX	134,200	-9.0%	(1,001)	-	0.7
DBC	110,300	23.2%	6,847	3.3	0.8
PVC	103,700	18.2%	3,003	4.5	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	84,707	26.0%	4,692	9.5	3.2
VNM	84,186	38.6%	6,254	16.2	4.0
MSN	81,786	13.4%	3,619	32.9	5.3
VCB	78,792	10.8%	1,832	18.6	1.9
VIC	61,719	18.3%	1,791	37.1	4.7

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	16,597	18.5%	2,603	6.8	1.3
SQC	8,800	12.0%	1,388	57.6	6.6
PVS	6,701	25.2%	4,170	3.6	0.7
SHB	6,291	-16.0%	(2,047)	-	0.8
VCG	5,080	4.9%	541	21.3	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KBC	2.14	-4.1%	(614)	-	0.7
BVH	2.12	12.3%	2,122	24.7	3.0
OGC	1.93	3.8%	424	31.2	1.2
LAF	1.88	-97.3%	(10,359)	-	0.9
DDM	1.83	-192.5%	(3,176)	-	(5.5)

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SDH	2.21	-18.1%	(1,821)	-	0.5
PVL	2.16	-4.9%	(522)	-	0.4
S96	2.15	-5.9%	(455)	-	0.6
SCR	2.11	1.5%	245	34.3	0.5
PVA	2.01	-3.0%	(472)	-	0.6



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Lê Thanh Hòa

Hoa.lt@shs.com.vn

Đoàn Thị Ánh Nguyệt

nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)